

Số: 43 /2024/CBTT - CBS

Cao Bằng, ngày 23 tháng 01 năm 2024

V/v: Công bố Báo cáo tình hình
quản trị công ty năm 2023

**Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**

I. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG

Mã chứng khoán: CBS

Địa chỉ trụ sở chính: Tổ dân phố Đoàn Kết, Thị trấn Tà Lùng - huyện Quảng
Hòa - tỉnh Cao Bằng

Điện thoại liên hệ: 0206 3 824121 Số Fax: 0206 3 824113

E-mail: caobangsugar@gmail.com

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nông Văn Thuyết - Chức vụ: Chủ tịch
HĐQT

Loại thông tin công bố: 24h 72h yêu cầu Bất thường Định kỳ

II. Nội dung thông tin công bố:

Công bố Báo cáo tình hình quản trị Công ty cổ phần Mía đường Cao Bằng từ tháng
01/2023 đến hết tháng 12/2023.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử website của Công ty
vào ngày 23/01/2024 tại đường dẫn:

<http://www.miaduongcaobang.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn
chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo số 42 /BCQT-CBS ngày 23/01/2024.

Nơi nhận :

- Như kính gửi;
- Đăng website;
- Lưu Vt.

**NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nông Văn Thuyết

Số: 42 /BCQT-CBS

Cao Bằng, ngày 23 tháng 01 năm 2024

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
Năm 2023

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên công ty đại chúng : CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG CAO BẰNG
Địa chỉ trụ sở chính : Tổ dân phố Đoàn Kết, Thị trấn Tà Lùng, Huyện Quảng Hòa, Tỉnh Cao Bằng
Điện thoại : 0206 3824130
Số fax : 0206 3824113
Vốn điều lệ : 52.918.680.000 VND (Năm mươi hai tỷ chín trăm mười tám triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng)
Mã chứng khoán : CBS
Mô hình quản trị công ty : Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát và Tổng giám đốc.
Việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ : Chưa thực hiện

Thực hiện quy định của Luật chứng khoán; Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng, báo cáo tình hình quản trị của công ty năm 2023 như sau:

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Trong kỳ báo cáo, Công ty cổ phần mía đường Cao Bằng đã tổ chức thành công:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 tổ chức vào thứ tư, ngày 18/10/2023. Đại hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (Nghị quyết số 478/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/10/2023).

STT	Số Nghị quyết/	Ngày	Nội dung
-----	----------------	------	----------

	Quyết định		
2	478/2023/ NQ-ĐHCĐ	18/10/2023	<p>Thông qua các vấn đề sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả SXKD năm tài chính 2022-2023; Mục tiêu, kế hoạch hoạt động SXKD trong năm tài chính 2023-2024; 2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm tài chính 2022-2023; Phương hướng hoạt động trong năm tài chính 2023-2024; 3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm tài chính 2022-2023; kế hoạch hoạt động trong năm tài chính 2023-2024; 4. Báo cáo tài chính năm tài chính 2022-2023 đã được kiểm toán; 5. Phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2022-2023; 6. Quyết toán chi phí hoạt động của HĐQT, BKS năm tài chính 2022-2023; Kế hoạch chi phí hoạt động của HĐQT, BKS cho năm tài chính 2023-2024; 7. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm tài chính 2023-2024; 8. Kế hoạch lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm tài chính 2022-2023.

II. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Nông Văn Thuyết	Chủ tịch HĐQT	01/04/2021	
2	Ông Ma Trung Lập	Phó CT HĐQT	30/10/2020	
3	Ông Nông Văn Lạc	Thành viên HĐQT	01/04/2021	
4	Bà Mã Thị Quyết	Thành viên HĐQT	30/10/2020	
5	Ông Nông Văn Sơn	Thành viên HĐQT không điều hành	30/10/2020	

2. Các cuộc họp của hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Nông Văn Lạc	12/12	100%	
2	Ông Ma Trung Lập	12/12	100%	
3	Ông Nông Văn Thuyết	12/12	100%	
4	Bà Mã Thị Quyết	12/12	100%	
5	Ông Nông Văn Sơn	12/12	100%	

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ đúng quy định (ngoài các cuộc họp định kỳ, Chủ tịch HĐQT tổ chức các cuộc họp HĐQT đột xuất để giải quyết các công việc cấp bách liên quan đến hoạt động của Công ty). Các cuộc họp của HĐQT tập trung chỉ đạo các nội dung cơ bản như: Chính sách đầu tư thu mua phát triển vùng nguyên liệu mía; Chủ trương đầu tư thiết bị, xây dựng cơ bản, công tác sửa chữa bảo dưỡng thiết bị sau vụ sản xuất; Chính sách tiêu thụ sản phẩm; Chính sách tiền lương, thưởng, tuyển dụng lao động; Công tác huy động vốn và các vấn đề khác liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.

- Chỉ đạo thực hiện hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức NDCT 2021-2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (cổ phiếu phát hành tăng thêm được niêm yết giao dịch từ tháng 7/2023).

- Hội đồng quản trị tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 vào tháng 10/2023.

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban tổng giám đốc:

- Thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Yêu cầu Ban tổng giám đốc báo cáo thường xuyên kết quả thực hiện theo từng kỳ sản xuất; báo cáo kết quả SXKD hàng tháng. Đề ra giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, việc chấp hành công bố thông tin đối với công ty đại chúng.

- Hàng tháng tổ chức họp giao ban toàn Công ty với thành phần bao gồm: Đại diện Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc, Trưởng các phòng ban phân xưởng. Để đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ SXKD, kết quả thực hiện trong tháng; Đề ra kế hoạch hoạt động chi tiết cho các đơn vị trong tháng tiếp theo; Giải quyết các vấn đề còn tồn tại trong quá trình SXKD của Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban trực thuộc.

5. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	Nghị quyết Số 37/NQ-HĐQT	18/01/2023	Thống nhất sửa đổi Điều lệ hoạt động do thay đổi ngành nghề kinh doanh theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023.
2	Nghị quyết Số	04/02/2023	Thống nhất thông qua chủ trương thực hiện đề án liên kết hợp tác sản xuất mía nguyên liệu với

	55/NQ-HĐQT		Nhà máy đường Long Châu II, Trung Quốc.
3	Nghị quyết Số 58/NQ-HĐQT	06/02/2023	Về việc đính chính sửa đổi Điều lệ hoạt động của Công ty.
4	Nghị quyết Số 88/NQ-HĐQT	22/02/2023	Về việc tổ chức triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức NĐTC 2021-2022 theo NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
5	Quyết định Số 143/QĐ-HĐQT	29/03/2023	Về việc phê duyệt hạng mục đầu tư, sửa chữa nâng cấp nhà xưởng, dây truyền sản xuất đường.
6	Nghị quyết Số 150/NQ-HĐQT	03/04/2023	Về việc thông qua ngày đăng ký cuối cùng chốt DS cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu NĐTC 2021-2022.
7	Nghị quyết Số 188/NQ-HĐQT	26/04/2023	Về việc thông qua nội dung chính sách thu mua và đầu tư phát triển vùng nguyên liệu mía vụ 2023-2024 và vụ 2024-2025.
8	Quyết định số 189/QĐ-MĐ	26/04/2023	Quyết định ban hành chính sách thu mua và đầu tư phát triển vùng nguyên liệu mía vụ 2023-2024 và vụ 2024-2025.
9	Nghị quyết Số 197/NQ-HĐQT	05/05/2023	Về việc thông qua thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp do thay đổi bổ sung ngành nghề kinh doanh.
10	Nghị quyết Số 197/NQ-HĐQT	12/06/2023	Thông qua việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính NĐTC 2022-2023.
11	Nghị quyết Số 296/NQ-HĐQT	31/07/2023	Thông qua: <ul style="list-style-type: none"> - Chính sách đầu tư trồng mới vùng nguyên liệu mía vụ Đông xuân 2023-2024. - Chỉ tiêu kế hoạch SXKD vụ sản xuất 2023-2024.
12	Quyết định số 299/QĐ-MĐ	02/08/2023	Phê duyệt định biên lao vụ sản xuất 2023-2024.
13	Quyết định số 309/QĐ-MĐ	17/08/2023	Ban hành chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, định mức tiêu hao vật tư vụ sản xuất 2023-2024.
14	Nghị quyết Số 314/NQ-HĐQT	24/08/2023	Về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.
15	Quyết định Số 483/QĐ-HĐQT	24/11/2023	Về việc thực hiện phương án chia cổ tức NĐTC 2022-2023 theo Nghị quyết ĐHĐCĐTN năm 2023.
16	Nghị quyết Số 492/NQ-HĐQT	01/11/2023	Thông qua việc xuất khẩu mía nguyên liệu.

17	Nghị quyết Số 500/NQ-HĐQT	08/01/2023	Thông qua việc vay vốn ngân hàng để bổ sung vốn lưu động đầu tư cho vụ SX 2023-2024.
18	Nghị quyết Số 572/NQ-HĐQT	19/12/2023	Thông qua việc điều chỉnh tăng giá thu mua mía cho vụ sản xuất 2023-2024.

II. Ban kiểm soát:

1. Thông tin về thành viên Ban kiểm soát:

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Hoàng Thị Quyết	Trưởng BKS	22/10/2015	Đại học chuyên ngành kế toán
2	Ông Trương Minh Đức	Thành viên BKS	22/10/2015	Đại học chuyên ngành tự động hóa xí nghiệp công nghiệp
3	Ông Đinh Bế Đính	Thành viên BKS	22/10/2015	Đại học liên ngành cơ điện

2. Cuộc họp của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Bà Hoàng Thị Quyết	6	6/6	100%	
2	Ông Trương Minh Đức	6	6/6	100%	
3	Ông Đinh Bế Đính	6	6/6	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban kiểm soát cử Thành viên đại diện tham gia tất cả các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban của Công ty. Công tác chỉ đạo hoạt động của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ hoạt động của Công ty, đáp ứng kịp thời yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trong năm 2023 hoạt động của Ban kiểm soát tập trung vào các nội dung sau:

- Tổng kết công tác kiểm soát, giám sát tình hình hoạt động SXKD năm tài chính 2022-2023; Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; Xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong NĐTC 2023-2024.
- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành Công ty; Giám sát việc thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ thường niên và các nghị quyết của HĐQT.
- Tham gia góp ý kiến theo chức năng nhiệm vụ trong các cuộc họp HĐQT và các cuộc họp giao ban của Công ty.

- Kiểm tra giám sát việc chấp hành các quy định của Nhà nước, quy định nội bộ của Công ty, nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp, của người lao động và của cổ đông Công ty.

- Kiểm tra tính tuân thủ, tin cậy, tính hệ thống và phù hợp của công tác tài chính, kế toán, thống kê. Kiểm tra việc thực hiện các khuyến nghị của cơ quan thuế, đơn vị kiểm toán độc lập.

- Thẩm định báo cáo tài chính năm của công ty.

- Đánh giá hiệu quả quản lý, hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và tình hình SXKD của công ty thông qua báo cáo tài chính và các báo cáo định kỳ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với hoạt động đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và các bộ phận quản lý khác:

Các thành viên Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động SXKD của công ty, thông tin về hoạt động của HĐQT và ban Tổng giám đốc điều hành; được mời tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng của công ty. Để từ đó Ban kiểm soát nắm bắt được các thông tin về tình hình hoạt động SXKD của Công ty cũng như trao đổi tham gia cùng HĐQT và ban Tổng giám đốc trong công tác quản trị điều hành.

Đối với cổ đông: Ban kiểm soát luôn trao đổi tiếp thu ý kiến của các cổ đông.

5. Hoạt động khác của Ban kiểm soát (nếu có): Không có

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Ma Trung Lập	02/06/1964	Đại học chuyên ngành cơ điện	Bổ nhiệm TGD ngày 1/8/2020
2	Nông Thị Nậu	22/12/1968	Đại học chuyên ngành nông nghiệp trồng trọt	Tái bổ nhiệm Phó TGD ngày 1/8/2020

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Mã Thị Quyết	01/10/1973	Đại học chuyên ngành tài chính doanh nghiệp	Ngày bổ nhiệm 22/05/2006

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

Trong kỳ báo cáo chưa tham gia khóa đào tạo nào về quản trị công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty:

1. Danh sách người nội bộ:

STT	Tên tổ	Tài	Chức vụ tại	Số giấy	Địa chỉ	Thời điểm	Thời	Lý	Mối quan hệ
-----	--------	-----	-------------	---------	---------	-----------	------	----	-------------

	chức/ cá nhân	khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	công ty (nếu có)	NSH*, ngày cấp, nơi cấp	trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	bắt đầu là người có liên quan	điểm không còn là người có liên quan	do	liên quan tới công ty
1	Ông Nông Văn Thuyết		Chủ tịch HĐQT			Tháng 11/2015			Người đại diện pháp luật của công ty; Quyết định mọi vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.
2	Ông Ma Trung Lập		Phó CT HĐQT/ Tổng Giám đốc			Tháng 01/2006			Phụ trách công tác sản xuất.
3	Bà Mã Thị Quyết		TV HĐQT/ KTT			Tháng 01/2006			Phụ trách công tác tài chính, kế toán
4	Ông Nông Văn Lạc		TV HĐQT			Tháng 01/2006			Thành viên độc lập
5	Ông Nông Văn Sơn		TV HĐQT/Phó TGD			Tháng 11/2020			Phụ trách công tác thị trường, thư ký HĐQT
6	Bà Hoàng Thị Quyết		Trưởng BKS			Tháng 11/2015			Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban TGD và người quản lý khác của Công ty.
7	Ông Trương Minh Đức		TV BKS			Tháng 11/2015			Giám sát hoạt động quản lý vùng nguyên liệu mía.
8	Ông Đinh Bé Đính		TV BKS			Tháng 11/2015			Giám sát hoạt động quản lý thiết bị, công nghệ sản xuất
9	Bà Nông Thị Nậu		Phó TGD			Tháng 11/2015			Phụ trách công tác PT vùng nguyên liệu mía

Ghi chú: Số giấy NSH*: Số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/H ĐQT... thông qua (nếu có) nêu rõ ngày ban hành	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

Không có giao dịch

Ghi chú: Số giấy NSH*: Số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/ hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú

Không có giao dịch

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm báo cáo).

Không có giao dịch

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc điều hành.

Không có giao dịch

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác.

Không có giao dịch

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (từ tháng 01/2023 đến hết tháng 12/2023):

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

Stt	Họ tên người nội bộ và người có liên quan	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)/ mối quan hệ với người nội bộ	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Ông Nông Văn Thuyết		Chủ tịch HĐQT			298.474	5,64 %	
1.1	Bà Hoàng Thị Tuyết Mai		Vợ của Ông Nông Văn Thuyết					
1.2	Nông Triều Dương		Con của Ông Nông Văn Thuyết					
1.3	Nông Hồng Duy		Con của Ông Nông Văn Thuyết					
1.4	Bà Nông Thị Thủy		Chị của Ông Nông Văn Thuyết			6.400	0,12%	
1.5	Ông Nông Văn Trình		Em của Ông Nông Văn Thuyết			5.500	0,10%	
2	Ông Ma Trung Lập		Phó CT HĐQT/TGD			28.212	0,53%	
2.1	Bà Lương Thị Hiền		Vợ của Ông Ma Trung Lập					
2.2	Ông Ma Đình Phong		Con của Ông Ma Trung Lập					
3	Ông Nông Văn Lạc		Thành viên HĐQT			43.200	0,82%	
3.1	Bà Nông Thị Hoa		Vợ của Ông Nông Văn Lạc			32.923	0,62%	
3.2	Bà Nông Thị Thu Hà		Con của Ông Nông Văn Lạc			30.048	0,56%	
3.3	Ông Nông Văn Sơn		Con của Ông Nông Văn Lạc			2.432.928	45,97%	
3.4	Ông Nông Văn Sơn		Con của Ông			8.643	0,16%	

	Văn Ba		Nông Văn Lạc					
4	Bà Mã Thị Quyết		TV HĐQT/ KTT			77.526	1,46%	
4.1	Ông Đàm Thịnh Hưng		Chồng của Bà Mã Thị Quyết			4.098	0,07%	
4.2	Đàm Lê An Phụng		Con của Bà Mã Thị Quyết					
4.3	Đàm Lê An Khánh		Con của Bà Mã Thị Quyết					
5	Ông Nông Văn Sơn		TV HĐQT/ Phó TGD			2.432.928	45,97%	
5.1	Ông Nông Văn Lạc		Bố của Ông Nông Văn Sơn			43.200	0,82%	
5.2	Bà Nông Thị Hoa		Mẹ của Ông Nông Văn Sơn			32.923	0,62%	
5.3	Bà Nông Thị Thu Hà		Mẹ của Ông Nông Văn Sơn			30.048	0,56%	
6	Bà Hoàng Thị Quyết		Trưởng BKS			3.000	0,05%	
6.1	Ông Hoàng Ngọc Long		Chồng của Bà Hoàng Thị Quyết			0		
6.2	Hoàng Ngọc Quỳnh		Con của Bà Hoàng Thị Quyết					
6.3	Hoàng Ngọc Ân		Con của Bà Hoàng Thị Quyết					
6.4	Ông Hoàng Văn Trường		Anh của Bà Hoàng Thị Quyết			1.593	0,03%	
7	Ông Trương Minh Đức		TV BKS			0		
7.1	Bà Sầm Thị Hương		Vợ của Ông Trương Minh Đức			0		
7.2	Trương Minh Huy		Con của Ông Trương Minh Đức			0		
7.3	Trương Minh Tân		Con của Ông Trương Minh Đức					
8	Ông Đinh		TV BKS			1.200	0,02%	

	Bé Đính						
8.1	Bà Nông Thị Hoạch		Vợ của Ông Đính Bé Đính			0	
8.2	Đính Bé Thiên Đan		Con của Ông Đính Bé Đính			0	
8.3	Đính Bé Thiên Lý		Con của Ông Đính Bé Đính				
9	Bà Nông Thị Nậu		Phó TGD			15.018	0,28%
9.1	Ông Đính Ích Bôi		Chồng của Bà Nông Thị Nậu			52	
9.2	Bà Đính Thị Bền		Con của Bà Nông Thị Nậu			20	
9.3	Ông Đính Mạnh Vững		Con của Bà Nông Thị Nậu			0	

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Ông Nông Văn Lạc	Thành viên HĐQT	17.900	0,51%	43.200	0,82%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
1.1	Bà Nông Thị Hoa	Vợ của Ông Nông Văn Lạc	21.949	0,62%	32.923	0,62%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
1.2	Bà Nông Thị Thu Hà	Con của Ông Nông Văn Lạc	19.132	0,54%	30.048	0,56%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
1.3	Ông Nông Văn Sơn	Con của Ông Nông Văn Lạc	1.618.519	45,87%	2.432.928	45,97%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
1.4	Ông Nông Văn Ba	Em của Ông Nông Văn Lạc	5.762	0,16%	8.643	0,16%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
2	Ông Ma Trung Lập	Phó CT HĐQT/ Tổng Giám đốc	18.808	0,53%	28.212	0,53%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu Bán
2.1	Bà Lương Thị Hiền	Vợ của Ông Ma Trung Lập	0		0		
2.2	Ông Ma Đình Phong	Con của Ông Nông Văn Lạc	0		0		
3	Bà Mã Thị Quyết	TV HĐQT/	51.684	1,46%	77.526	1,46%	Nhận cổ tức

		KTT					bảng cổ phiếu
3.1	Ông Đàm Thịnh Hưng	Chồng của Bà Mã Thị Quyết	2.732	0,07%	4.098	0,07%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
3.2	Đàm Lê An Phụng	Con của Bà Mã Thị Quyết	0		0		
3.3	Đàm Lê An Khánh	Con của Bà Mã Thị Quyết	0		0		
4	Ông Nông Văn Thuyết	TV HĐQT/ Phó TGĐ	181.116	5,13 %	294.474	5,64 %	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
4.1	Bà Hoàng Thị Tuyết Mai	Vợ của Ông Nông Văn Thuyết	0		0		
4.2	Nông Triều Dương	Con của Ông Nông Văn Thuyết	0		0		
4.3	Bà Nông Thị Thủy	Chị của Ông Nông Văn Thuyết	3.600	0,10%	6.400	0,12%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
4.4	Ông Nông Văn Trình	Em của Ông Nông Văn Thuyết	2.880	0,08%	5.500	0,10%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
5	Ông Nông Văn Sơn	TV HĐQT	1.618.519	45,87%	2.432.928	45,97%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
5.1	Ông Nông Văn Lạc	Bố của Ông Nông Văn Sơn	17.900	0,51%	43.200	0,82%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
5.2	Bà Nông Thị Hoa	Mẹ của Ông Nông Văn Sơn	21.949	0,62%	32.923	0,62%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
5.3	Bà Nông Thị Thu Hà	Chị của Ông Nông Văn Sơn	19.132	0,54%	30.048	0,56%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
6	Bà Hoàng Thị Quyết	Trưởng BKS	976	0,02%	3.000	0,05%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
6.1	Ông Hoàng Ngọc Long	Chồng của Bà Hoàng Thị Quyết	0		0		
6.2	Bà Hoàng Ngọc Quỳnh	Con của Bà Hoàng Thị Quyết	0		0		
6.3	Hoàng Ngọc Ân	Con của Bà Hoàng Thị Quyết	0		0		
6.4	Ông Hoàng Văn Trường	Anh của Bà Hoàng Thị Quyết	1.062	0,03%	1.593	0,03%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
7	Ông Trương Minh Đức	TV BKS	0		0		

7.1	Bà Sầm Thị Hương	Vợ của Ông Trương Minh Đức	0		0		
7.2	Trương Minh Huy	Con của Ông Trương Minh Đức	0		0		
7.3	Trương Minh Huy	Con của Ông Trương Minh Đức	0		0		
8	Ông Đinh Bế Đính	TV BKS	400	0,01%	1.200	0,02%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
8.1	Bà Nông Thị Hoạch	Vợ của Ông Đinh Bế Đính	0		0		
8.2	Đinh Bế Thiên Đan	Con của Ông Đinh Bế Đính	0		0		
9	Bà Nông Thị Nậu	Phó TGD	10.012	0,28%	15.018	0,28%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
9.1	Ông Đinh Ích Bôi	Chồng của Bà Nông Thị Nậu	52		78		Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
9.2	Bà Đinh Thị Bền	Con của Bà Nông Thị Nậu	20		30		Nhận cổ tức bằng cổ phiếu
9.3	Ông Đinh Mạnh Vững	Con của Bà Nông Thị Nậu	0		0		

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Các nội dung trên đã được Công ty công bố thông tin và báo cáo với Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán, đồng thời được đăng tải trên website của công ty theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu Hồ sơ CBTT;
- Lưu Vt.

Người đại diện theo pháp luật

(Ký tên, chức danh và đóng dấu)



CHỦ TỊCH HĐQT
Nông Văn Thuyết